

BÁO CÁO

Tình hình phát triển đô thị năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Thực hiện văn bản của Bộ Xây dựng số 4592/BXD-PTĐT ngày 15/10/2020 và UBND tỉnh số 2038/VPUB-GTXD ngày 15/10/2020 về việc báo cáo về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh năm 2020, Sở Xây dựng Hà Nam báo cáo Bộ Xây dựng các nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình phát triển đô thị

1.1. Đánh giá chung về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn:

a) Trong năm 2020, công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

- Nhiều dự án đầu tư phát triển đô thị được hình thành và triển khai thực hiện: Trong năm 2020, đã có 03 quy hoạch phân khu đô thị được phê duyệt với tổng diện tích 145,05ha; 7 quy hoạch chi tiết theo các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị được phê duyệt với tổng diện tích 124,85ha; 12 dự án đầu tư xây dựng khu đô thị được chấp thuận đầu tư với tổng mức đầu tư 1287,32 tỷ đồng.

- Công tác quy hoạch tiếp tục được chú trọng đi trước, làm cơ sở cho việc lập chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, đặc biệt đối với việc lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị. Năm 2020 UBND tỉnh đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị (thị xã Duy Tiên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; đô thị Kim Bảng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050).

b) Thuận lợi:

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị được ban hành làm cơ sở thuận lợi, phù hợp với thực tiễn để triển khai lập các Đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Công tác xã hội hóa trong đầu tư phát triển đô thị được chú trọng đẩy mạnh tạo ra nguồn vốn lớn cho phát triển hạ tầng đô thị: Hạ tầng kỹ thuật Khu đại học Nam Cao, khu y tế chất lượng cao, nhà máy xử lý rác thải, nhà máy nước sạch, các dự án cơ sở hạ tầng ngành y tế, giáo dục,...

c) Tồn tại hạn chế và nguyên nhân:

Việc thực hiện phân loại đô thị theo danh mục đô thị được quyết định trong Quyết định 1659/QĐ-TTg gặp một số khó khăn đối với các đô thị nằm trong quy hoạch nâng cấp từ loại V lên loại IV (*thị trấn Vĩnh Trụ - giai đoạn 2016-2020; thị trấn Bình Mỹ - giai đoạn 2012-2015*) và một số đô thị loại V đang chuẩn bị lập Đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị do không đảm bảo các quy định về diện tích và dân số đô thị đưa ra tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết 37/NQ-TW.

1.2. Kế hoạch thực hiện năm 2021

- Thực hiện điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh.
- Nghiên cứu lồng ghép thực hiện đô thị tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu đối với các dự án quy hoạch trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục thực hiện việc lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, tăng tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị.

2. Kế hoạch nâng loại đô thị, nâng cấp đơn vị hành chính trên địa bàn giai đoạn 2020-2021

2.1. Công tác lập và điều chỉnh quy hoạch chung:

- Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị Kim Bảng.
- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Duy Tiên.
- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Mỹ.
- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Chợ Sông.
- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ.
- Hoàn thành điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị Hòa Hậu, huyện Lý Nhân.

2.2. Kế hoạch lập Đề án phân loại đô thị: Lập đề án đề nghị công nhận xã Hòa Hậu đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

2.3. Kế hoạch nâng cấp đơn vị hành chính: chưa có.

3. Tình hình lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và từng đô thị, Đề án phân loại đô thị

- UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*tại Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016*): Sau khi rà soát đánh giá giai đoạn 5 năm triển khai thực hiện Chương trình, cập nhật các định hướng, mục tiêu phát triển đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh cũng như cập nhật các động lực phát triển mới, UBND tỉnh đã giao cho Sở Xây dựng nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2030 (*dự kiến hoàn thành năm 2021*) song song và làm cơ sở lồng ghép trong Quy hoạch tỉnh.

- Đối với chương trình phát triển đô thị của từng đô thị được phê duyệt kế hoạch phát triển đô thị: Đang triển khai theo chương trình được phê duyệt.
- Các đô thị chưa có chương trình phát triển đô thị được phê duyệt: các địa phương đang rà soát, lập kế hoạch.

II. Tình hình phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu:

1. Tình hình điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu trong các định hướng, quy hoạch (quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh và quy hoạch đô thị), chương trình phát triển đô thị trên địa bàn:

- Sở Xây dựng đã chủ động rà soát các quy hoạch xây dựng đô thị và thực tế phát triển đô thị, dân cư để đề xuất điều chỉnh các quy hoạch đô thị trong đó lồng ghép yếu tố về thích ứng với biến đổi khí hậu trong nghiên cứu thực hiện: đảm bảo mật độ cây xanh mặt nước trong quy hoạch các khu nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đề xuất các giải pháp quy hoạch thoát nước mưa tại các đô thị, khu công nghiệp.

- Quá trình lập quy hoạch chung xây dựng các đô thị khác trên địa bàn tỉnh cũng đã được chú trọng xem xét đến các yếu tố về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tất cả các đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị đều thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, qua đó đưa ra được các định hướng phát triển trên cơ sở phân tích các đặc điểm tự nhiên, môi trường, tài nguyên của khu vực nghiên cứu, hạn chế tối đa các tác động của phát triển đô thị đến môi trường tự nhiên. Các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đã có phần đánh giá tác động môi trường đúng quy định.

2. Các kế hoạch hành động của các đô thị chịu tác động biến đổi khí hậu. Các chương trình, dự án nâng cấp cải tạo tại các đô thị ứng phó biến đổi khí hậu:

- Các đô thị lớn trên địa bàn tỉnh (*TP Phú Lý, TX Duy Tiên*) đều đã chú trọng thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng khung đô thị, trong đó nhiều chỉ tiêu về hạ tầng đáp ứng mục tiêu về thực hiện đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu như nâng cao mật độ đường cống thoát nước chính; có giải pháp chống, giảm ngập úng cho các khu vực ngập úng; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật được nâng cao; đảm bảo tỷ lệ đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị; Quỹ đất nông nghiệp, vùng cảnh quan sinh thái được phục hồi, bảo vệ. Các tuyến đê sông xung yếu được rà soát nâng cấp, xử lý chống sạt lở; nâng cấp, xây dựng mới hệ thống kênh thoát nước và hệ thống trạm bơm tiêu thoát, khắc phục tình trạng ngập úng trong các khu công nghiệp, các khu dân cư có cốt nền thấp...

- Trong hoạt động xây dựng, khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, sử dụng vật liệu không nung trong xây dựng công trình (*trên địa bàn thị xã Duy Tiên 100% công trình xây dựng vốn ngân sách nhà nước sử dụng gạch không nung*).

III. Tình hình thực hiện tăng trưởng xanh:

1. Đánh giá thực trạng phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh:

Thực hiện Kế hoạch số 3436/KH-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện phát triển đô thị tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến năm 2030, Sở Xây dựng đã đôn đốc các đô thị trên địa bàn tổ chức đánh giá phát triển đô thị theo Báo cáo đô thị tăng trưởng xanh, trong giai đoạn đến năm 2020 triển khai đối với 2 đô thị là thành phố Phủ Lý và thị xã Duy Tiên. Tuy nhiên đến nay các đô thị chưa có báo cáo cụ thể về việc triển khai thực hiện.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ rà soát, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và ở từng đô thị:

- Quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, quy hoạch vùng đã chú trọng xem xét đến các yếu tố tăng trưởng xanh bên cạnh việc rà soát các dự án đã phê duyệt để sớm điều chỉnh, lồng ghép các mục tiêu, định hướng, chỉ tiêu cụ thể về phát triển đô thị tăng trưởng xanh.

3. Tình hình đề xuất thí điểm, thực tế triển khai đầu tư xây dựng đô thị tăng trưởng xanh tại đô thị trên địa bàn tỉnh:

3.1. Các dự án đề xuất:

- Cải tạo sông Châu, khơi thông dòng chảy tạo hành lang xanh và tuyến du lịch dọc sông Châu đoạn từ Phủ Lý đến Âu Tắc Giang.
- Xây dựng tuyến BRT Phủ Lý – Đồng Văn trên trục 68m.
- Xây dựng công viên và hồ điều hòa cấp vùng tại Trung tâm y tế cấp vùng-thành phố Phủ Lý.
- Cải tạo kênh Chính Tây thành kênh tiêu, tạo hành lang xanh và phục vụ thoát nước đô thị, chống ngập úng cho thành phố Phủ Lý.
- Xây dựng nhà máy nước Đạo Lý.
- Cải tạo nâng cấp, đầu tư mới hệ thống kè, cảnh quan, bến thuyền hai bờ sông Châu, sông Đáy.

3.2. Các dự án đang triển khai:

- Khu đô thị Khởi nghiệp Châu Giang, thành phố Phủ Lý (đang lập quy hoạch phân khu).
- Khu đô thị sinh thái Phù Vân, thành phố Phủ Lý (đang lập quy hoạch phân khu).
- Khu đô thị mới thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý (đã phê duyệt quy hoạch chi tiết năm 2019).
- Các quy hoạch phân khu thuộc khu du lịch quốc gia Tam Chúc, huyện Kim Bảng (đang lập quy hoạch).

4. Tình hình hoàn thiện thể chế, quy định quản lý, đào tạo bồi dưỡng về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Sở Xây dựng và các đô thị trực thuộc:

- Thành phố Phủ Lý được chọn là đô thị thí điểm thực hiện đô thị tăng trưởng xanh tuy nhiên còn gặp khó khăn trong việc huy động nguồn vốn để lập Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh cũng như triển khai thực hiện các hoạt động xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

- Cán bộ phụ trách lĩnh vực liên quan tại các đô thị chưa được tham gia đào tạo bồi dưỡng về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển đô thị thông minh.

5. Đề xuất cụ thể: Tổ chức đào tạo về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển, tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, người dân nhận thức tầm quan trọng của tăng trưởng xanh.

IV. Tình hình xây dựng và phát triển đô thị theo hướng thông minh

1. Các chương trình, dự án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn

Trong 3 nội dung cơ bản được xác định đối với phát triển đô thị thông minh trong giai đoạn hiện nay (Quy hoạch đô thị thông minh; Xây dựng và quản lý đô thị thông minh; Cung cấp các tiện ích đô thị thông minh cho các tổ chức, cá nhân trong đô thị), tỉnh Hà Nam đã và đang tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ liên quan tới công tác xây dựng và quản lý đô thị thông minh cũng như cung cấp một số tiện ích cơ bản cho các tổ chức cá nhân trong đô thị.

- Sau khi Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam được thành lập năm 2018, công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử được duy trì hoạt động, cập nhật 100% thủ tục hành chính của tỉnh để công khai cho người dân và doanh nghiệp. Các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện đạt mức độ 3 và đang trong quá trình hoàn thiện để nâng lên mức độ 4. UBND tỉnh đã phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam, phiên bản 2.0 tại Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 09/12/2020, là cơ sở để đưa ra các quyết định đầu tư triển khai hai Chính quyền điện tử kịp thời, hiệu quả.

- Cuối năm 2019, UBND tỉnh Hà Nam đã đồng ý chủ trương xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh và triển khai các hạng mục thành phần kèm theo.

- Cổng du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên Smartphone (<https://visithanam.vn>) cung cấp toàn bộ các thông tin về quảng bá xúc tiến du lịch tại Hà Nam; Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hà Nam giúp các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, giới thiệu sản phẩm, tiến hành giao dịch kinh doanh hiệu quả.

- Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Hiện tại, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như: Quản lý các đối tượng người có công của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hệ thống thông tin Địa lý (GIS) của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Phủ Lý; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp... UBND các huyện, thành phố, thị xã đang nghiên cứu triển khai phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị

trong quản lý quy hoạch, đạt đại tiến tới việc cung cấp thông tin trực tuyến cho người dân; đối với dữ liệu y tế, tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã triển khai đồng bộ hệ thống lưu trữ hồ sơ bệnh nhân, quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

- Trong phát triển hạ tầng đô thị thông minh: Đã triển khai vận hành thông minh đối với hệ thống lưới điện 110kV, bán thông minh đối với hệ thống chiếu sáng đường phố và các khu công cộng. Bắt đầu thí điểm sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng và đèn báo tín hiệu giao thông tại một số địa điểm, hướng tới tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm.

- Trong nghiên cứu khoa học, một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai trong ứng dụng giải pháp công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) trong chiếu sáng đô thị thông minh, giám sát thông minh đèn tín hiệu nút giao thông góp phần tiết kiệm năng lượng, giảm ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông hướng tới xây dựng các đô thị thông minh, bền vững.

2. Sở Xây dựng rà soát, đánh giá, lựa chọn khu vực thực hiện thí điểm và chương trình, kế hoạch thực hiện thí điểm và chương trình, kế hoạch thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hà Nam hiện đã có các dự án đô thị thí điểm hoặc vùng thí điểm như sau:

- Quy hoạch phân khu Khu đô thị Khởi nghiệp Châu Giang (*đang thực hiện*): đã được phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch số 2048/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 với nhiệm vụ là trung tâm nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, thực nghiệm gắn với sản xuất sản phẩm mới; khởi nguồn cho các ý tưởng mới, sáng tạo đa ngành, đa lĩnh vực với hạt nhân là quy trình khởi nghiệp, cụm Clusters. Là đô thị có cấu trúc sinh thái-thông minh- bền vững.

- Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Duy Tiên (*đang thực hiện*): với nhiệm vụ phát triển vùng đô thị thông minh lại vùng lõi của đô thị.

3. Tình hình tham gia đào tạo, bồi dưỡng phát triển đô thị thông minh của Sở Xây dựng, các sở ngành liên quan, UBND các đô thị:

- Hiện nay chưa có khóa đào tạo chuyên ngành bồi dưỡng phát triển đô thị thông minh.

V. Về quản lý đầu tư phát triển đô thị:

1. Tình hình xác định lập, triển khai các khu vực phát triển đô thị:

Các khu vực phát triển đô thị đã được xác định trong Chương trình phát triển đô thị của một số đô thị như Thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên, thị trấn Vĩnh Trụ.

2. Tình hình triển khai các dự án phát triển đô thị thực hiện theo Nghị định 11/2013/NĐ-CP về quản lý đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn:

2.1. Các dự án đã được chấp thuận đầu tư xây dựng hoặc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng là 44 dự án (từ 2015 đến nay), trong đó:

+ Số dự án thực hiện theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP, đã được chấp thuận đầu tư xây dựng là 38 dự án, với tổng diện tích là 304,23 ha và tổng mức đầu tư khoảng 3.677,19 tỷ đồng;

+ Số dự án thực hiện theo Luật Đầu tư hoặc theo hình thức đối tác công tư PPP hoặc theo hình thức nhà ở xã hội, đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng là 06 dự án, với tổng diện tích là 40,44 ha và tổng mức đầu tư khoảng 1.135,96 tỷ đồng;

2.2. Nhận xét:

- Thiếu nguồn vốn và cơ chế đầu tư hệ thống hạ tầng khung trong các khu vực phát triển đô thị dẫn đến việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiếu đồng bộ, chưa khớp nối được với hệ thống hạ tầng chung của đô thị.

- Công tác đầu tư xây dựng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật đô thị đặc biệt là hệ thống thoát nước chưa đáp ứng được các điều kiện thực tế, trước các diễn biến thời tiết bất thường của thời tiết, biến đổi khí hậu.

VI. Đề xuất, kiến nghị:

1. Đề xuất với Bộ Xây dựng về phát triển đô thị:

- Đề xuất, hướng dẫn, thành lập phân hạng phát triển đô thị xanh, đô thị thông minh theo loại, thứ hạng và đưa vào tiêu chí đánh giá phân loại đô thị.

- Sớm hoàn thành dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị và Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030 trong đó định hướng bố trí sử dụng đất phát triển hệ thống đô thị, nông thôn quốc gia đảm bảo các mục tiêu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn sinh thái, làm cơ sở thống nhất cho việc quản lý đầu tư, hình thành các dự án phát triển đô thị;

- Bổ sung các quy định về việc áp dụng các thông số tính toán trong quy hoạch hệ thống hạ tầng đặc biệt là hệ thống thoát nước trong điều kiện biến đổi khí hậu để làm cơ sở pháp lý cho việc áp dụng thực hiện tại các địa phương.

- Tổ chức các khóa đào tạo về phát triển đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu cho các Sở Xây dựng và chính quyền các đô thị.

2. Đề xuất với Chính phủ các cơ chế chính sách

- Điều chỉnh Quyết định 1659/QĐ-TTg để phù hợp với các quy định hiện hành, thực tế phát triển đô thị và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến việc thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với thực hiện Nghị quyết TW6.

- Đề xuất thành lập phân hạng phát triển đô thị xanh, đô thị thông minh theo loại, thứ hạng và đưa vào tiêu chí đánh giá phân loại đô thị.

- Tăng cường vận động, khuyến khích người dân, cán bộ các cấp, các ngành tham gia, hiểu biết về tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

(Kèm theo các bảng biểu phụ lục)

Sở Xây dựng Hà Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
 - UBND tỉnh (để b/c);
 - Lãnh đạo SXD;
 - Lưu: VT, V.Q/VBđi
- CV(ĐVQ)- 2020/1475

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Huy

BIỂU 1: HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ DÂN SỐ ĐÔ THỊ NĂM 2020

(Kèm theo công văn số 2952 /SXĐ-QHKT ngày 30 /12/2020 của Sở Xây dựng)

TT	Tên đô thị	Quyết định/Nghị định/Nghị quyết thành lập đô thị	Loại đô thị và Quyết định công nhận loại đô thị	Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung	Đất đai đô thị các loại			Dân số đô thị			
					Diện tích tự nhiên đô thị (ha)	Diện tích tự nhiên nội thị/nội thành (ha)	Diện tích đất xây dựng đô thị 2020	Dự kiến đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đầu	Dân số toàn đô thị 2020 (nghìn người)	Dân số nội thị/nội thành 2020 (nghìn người)	Dân số đô thị theo quy hoạch đợt đầu nếu có (nghìn người)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Tp Phú Lý	89/NQ-CP ngày 23/7/2013	III; 1402/QĐ-BXD ngày 10/10/2006	819/QĐ-UBND ngày 13/6/2016	8763,95	3436,5	1690,5		158,893	96,244	160/93
2	TX Duy Tiên	Nghị Quyết số 829/NQ-HĐND ngày 17/12/2019	IV; 1358/QĐ-BXD ngày 29/12/2017	59/QĐ-UBND ngày 15/01/2015	12100,36	6.180,45	1.557,00	3.001,02	137,755	82,068	220
3	TT Quế		V	653/QĐ-UBND ngày 21/06/2013	305,77	305,77	106,54		5,895	5,895	10
4	TT Ba Sao	41/NQ-CP ngày 27/8/2009	V; 1458b/2008/QĐ-UBND ngày 25/11/2008	905/QĐ-UBND ngày 01/08/2008	3141,63	600	124,42		5,263	5,263	8
5	TT Kiện Khê		V	504/QĐ-UBND ngày 19/05/2010	757,77	757,77	169	271,2	10,6	10,6	14,5
6	TT Bình Mỹ		V	1500/QĐ-UBND ngày 19/12/2013	1440,7	1440,7	175,09	133,74	15,125	2,979625	10
7	TT Vĩnh Trụ	QĐ số 26/HĐBT ngày 13/02/187 của HĐ Bộ trưởng	V	321/QĐ-UBND ngày 20/01/2012	191,81811	191,81811	277,84	194,31	12,597	12,597	18

8	Nhật Tân		V;1217/QĐ-UBND ngày 08/8/2017	108/QĐ-UBND ngày 17/1/2012	468,14	195,06		10,41	10,41	12,3
9	Tượng Lĩnh		V;1218/QĐ-UBND ngày 08/8/2017	297/QĐ-UBND ngày 18/3/2015	804,92	150,66		7,403	7,403	9
10	Nhân Hậu	Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/8/2011	V;1215/QĐ-UBND ngày 08/8/2017	1124/QĐ-UBND ngày 24/9/2013	389,06	225	191	5,436	5,436	15
11	Nhân Mỹ	Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/8/2011	V;1216/QĐ-UBND ngày 08/8/2017	1123/QĐ-UBND ngày 24/9/2013	744,65	304,05	95,59	11,837	11,837	10
12	Trảng An		V;2468/QĐ-UBND ngày 29/12/2016	1389/QĐ-UBND ngày 15/9/2016	929,87	290,45	350,03	9,51	1,87347	1,87347
13	An Lão		V;2468/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	1731/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1184,96	261,38	304,72	10,39	2,04683	2,04683
14	Tiêu Động		V;2467/QĐ-UBND ngày 29/12/2018	1885/QĐ-UBND ngày 08/11/2017	790,84	154,9	267,4	5,832	1,148904	2,148904
15	TT Tân Thanh	Nghị quyết số 829/NQ – UBTVQH14 ngày 17/12/2019	V;2465/QĐ-UBND ngày 29/12/2019	1377/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	1175,66	195,9	349	9,755	9,755	19
16	Phó Cà		V;2464/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	1538/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	1390	248,68	505,31	12,8	12,8	24

Hướng dẫn điền thông tin

(2) Điền tên đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn, khu vực dự kiến hình thành đô thị đã được công nhận loại đô thị).

(3) (4) (5) Điền số, ngày của Quyết định/Nghị định/Nghị quyết *gần nhất*

(9), (12): Điền theo quyết định phê duyệt quy hoạch chung đô thị (5)

Một số thông tin cần lưu ý:

- Không chèn thêm cột, không thay đổi nội dung thông tin các cột trong biểu tổng hợp

- Làm trên phần mềm Excel.

BIỂU 2: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ NĂM 2018
(Kèm theo công văn số **1952/SXD-QHKT** ngày **30/12/2020** của Sở Xây dựng)

TT	Tên dự án	Vị trí của dự án	Quy hoạch				Dự án							Ghi chú	
			Quyết định phê duyệt quy hoạch phân khu (1/2000)	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết TL 1/500, quy hoạch liên quan (nếu có)	Quyết định định khu vực phát triển đô thị	Quy mô dân số (người)	Quy mô dự án (ha)	Chủ đầu tư	Quyết định chấp thuận đầu tư/Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tạm dừng	Diện tích đã lập dự án đầu tư xây dựng (ha)	Diện tích đã triển khai đầu tư xây dựng HTKT (ha)		Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I	Dự án đầu tư - xây dựng khu đô thị (theo quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP)														
I	Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới														
1,1	Địa bàn TP Phủ Lý														
1.1.1	HTKT khu đô thị Nam thành phố Phủ Lý của Công ty Hà Phương	phường Thanh Tuyên		993/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 về phê duyệt điều chỉnh QH		995	Công ty Hà Phương	928/QĐ-UBND ngày 12/5/2020	134,519			9,9045		24 tháng	
1.1.2	HTKT Khu nhà ở I6 B4 và lô B3 thuộc QHCT 1/1000 KĐT Liêm Chính (vị trí 3) để hoàn trả vốn nhà đầu tư thực hiện DA nạo vét, chỉnh trang HTKT xung quanh các hồ thuộc địa bàn phường Thanh Châu, Phường Thanh Châu, Phường HT đối tác công tư PPP (HD BT)	phường Thanh Châu		1668/QĐ-UBND ngày 17/9/2018		144		2020/QĐ-UBND ngày 13/10/2020	10,741			6,1		2020-2021	

1.1.3	HTKT Khu đất ở xen kẹp phía Đông tuyến đường 2.7m thuộc thôn 4, xã Liêm Châu (vị trí 1) để hoàn trả vốn nhà đầu tư thực hiện DA nạo vét, chỉnh trang HTKT xung quanh các hộ thuộc địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý theo HT đối tác công tư PPP (HĐ BT)	phường Thanh Châu		1666/QĐ-UBND ngày 17/9/2018		44	0,21		2021/QĐ-UBND ngày 13/10/2020	2,3	2,068	2020-2021		
1.1.4	Khu đô thị mới Tây Phù Vân của Liên danh Công ty TNHH Hai Pha Việt Nam và Công ty CP đầu tư Đông Á Land (phần phía Tây)	xã Phù Vân và phường Lê Hồng Phong		1650/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 về phê duyệt QH; 2199/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về điều chỉnh cục bộ QH		1520	35,7		Liên danh Công ty TNHH Hai Pha Việt Nam và Công ty CP đầu tư Đông Á Land	2244/QĐ_UBND ngày 3/11/2020	130,659	13,34	2020-2022	
1.1.5	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực phía Nam đường Đinh Tiên Hoàng, địa bàn phường Thanh Châu và xã Liêm Châu, thành phố Phủ Lý	phường Thanh Châu và xã Liêm Châu		1501/QĐ-UBND ngày 29/7/2020		6000	44,5		UBND thành phố Phủ Lý					QH K
1.1.6	Khu nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại thuộc địa bàn xóm 7, xã Liêm Tuyên, thành phố Phủ Lý	xã Liêm Tuyên		46/QĐ-UBND ngày 12/1/2017; 128/UBND-GTXD ngày 17/1/2020 về điều chỉnh cục bộ		380	4,7		UBND thành phố Phủ Lý					

1.2.4	Khu nhà ở đô thị thuộc địa bàn phường Hoàng Đông, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên	phường Hoàng Đông, Tiên Nội	1381/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	2469/QĐ-UBND ngày 2/12/2020	1939	16,04	UBND thị xã Duy Tiên							
1.2.5	khu đất phía Bắc khu công nghiệp Hòa Mạc tại phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên	phường Châu Giang	1387/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	389/QĐ-UBND ngày 26/2/2020		29,6	Sở Xây dựng							
1.2.6	Khu nhà ở tại xã Châu Giang, TT Hòa Mạc, Duy Tiên	phường Châu Giang và phường	1387/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	243/QĐ-UBND ngày 21/1/2020	8021	44,7	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Điền							
1.3	Địa bàn huyện Kim Bảng													
1.3.1	Khu nhà ở đô thị Đại Cường thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tổng thể khu vực phía Tây khu nhà ở đô thị tại xã Đại Cường, Kim Bảng - Giai đoạn 1	xã Đại Cường		2161/QĐ-UBND ngày 21/11/2018	1680	12,47	Cty CP XD và PT HTKT Hà Nam	87,557	7,29				2020-2021	
1.3.2	Khu nhà ở đô thị tại xã Đại Cường, huyện Kim Bảng giai đoạn II	xã Đại Cường		2161/QĐ-UBND ngày 21/11/2018			Cty CP XD và PT HTKT Hà Nam	106,599	7,67				24 tháng	
1.3.3	Khu nhà ở Hano Park 1 tại xã Đại Cường và xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng	xã Đại Cường và xã Nhật Tựu		1408/QĐ-UBND ngày 1/9/2017	1436	12,93	Liên danh CTY CP tập đoàn nhựa Đông Á và Cty TNHH Hai Pha Việt Nam	156,197	12,93				2020-2021	

BIỂU 3: TÌNH HÌNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐÔ THỊ

(Kèm theo văn bản số 2952/XX-ĐHKT ngày 30/12/20)

TT	Các loại hình thiên tai	Ngập lụt	Xói mòn/Bồi lắng	Nhiễm mặn	Hạn hán	Mưa đá	Hạn hán	Sạt lở đất	Cháy rừng	Loại hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thoát nước,...) và hạ tầng xã hội bị ảnh hưởng chủ yếu	Số lượng dân số bị ảnh hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tình hình biến đổi khí hậu											
1	Số lần xuất hiện trong 3 năm trước liền kề										
2	Khu vực bị ảnh hưởng năm 2018										
a	Thành phố ...										
b	Thị xã ...										
c	Thị trấn										
Tình hình triển khai Quyết định số 2623/QĐ-TTg và các Chương trình, dự án ứng phó BĐKH trên địa bàn											

Một số thông tin cần lưu ý:

- Không chèn thêm cột, không thay đổi nội dung thông tin các cột trong biểu tổng hợp
- Làm trên phần mềm Excel.